

Số: 06 Ngày
05/02/2018

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN MỚI

1. Phấn đấu đến năm 2021, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN so với năm 2015.
2. Miễn thuế cho cư dân biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa thuộc danh mục do Bộ Công Thương ban hành.
3. Người khuyết tật được tiếp cận các thông tin bằng các hình thức phù hợp liên quan đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh.
4. Học viện Hành chính Quốc gia được đào tạo trình độ Thạc sĩ và Tiến sĩ.
5. Đến năm 2020, đưa Việt Nam ra khỏi danh sách 20 quốc gia có tỷ lệ lây nhiễm phần mềm độc hại cao nhất thế giới.
6. Ngân hàng Nhà nước cho vay với mức ưu đãi thấp nhất đến 0% đối với tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng chi trả trong thời gian được kiểm soát đặc biệt.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định về cấp và quản lý bảo lãnh chính phủ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Tập thể có thành tích như thế nào sẽ được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất?
2. Cá nhân có thành tích như thế nào sẽ được tặng Huân chương Lao động hạng Ba?
3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể có thành tích như thế nào?
4. Cá nhân có thành tích như thế nào sẽ được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. PHÂN ĐẦU ĐẾN NĂM 2021, GIẢM TỐI THIỂU 10% BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SO VỚI NĂM 2015

Ngày 24/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% (bằng 5.792) đơn vị sự nghiệp công lập và 10% (bằng 205.369) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; có 10% (bằng 5.792) đơn vị sự nghiệp tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học); hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% (bằng 5.213) đơn vị sự nghiệp công lập và

10% (bằng 184.832) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập; có tối thiểu 20% (bằng 10.426) đơn vị tự chủ tài chính, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Phân đầu đến năm 2030 sẽ chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% (bằng 166.349) biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

Để thực hiện tốt các mục tiêu đề ra, các bộ, ngành, địa phương cần phải đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và hoàn thiện cơ chế tài chính.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/01/2018.

2. MIỄN THUẾ CHO CƯ DÂN BIÊN GIỚI MUA BÁN, TRAO ĐỔI HÀNG HÓA THUỘC DANH MỤC DO BỘ CÔNG THƯƠNG BAN HÀNH

Ngày 23/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.

Theo đó, hoạt động thương mại biên giới được thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi, đồng Việt Nam hoặc đồng tiền của nước có chung biên giới theo phương thức: thanh toán qua ngân hàng; thanh toán bằng tiền mặt; thanh toán bù trừ hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa dịch vụ nhập khẩu (phần chênh lệch thanh toán qua ngân hàng).

Thương nhân được thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới là thương nhân Việt Nam, bao gồm: doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Thương nhân có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, công ty và chi nhánh công ty nước ngoài tại Việt Nam được thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua biên giới theo cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Hàng hóa mua bán, trao đổi qua biên giới của thương nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật, điều ước quốc tế về kiểm dịch y tế; kiểm dịch động vật, thực vật, kiểm dịch

thủy sản; kiểm tra chất lượng hàng hóa; kiểm tra về an toàn thực phẩm.

Hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới được thực hiện qua các cửa khẩu, lối mở biên giới như các thương nhân. Cư dân biên giới mua bán, trao đổi hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa mua bán, trao đổi do Bộ Công Thương ban hành theo quy định sẽ được hưởng định mức miễn thuế theo quy định của Chính phủ. Phần giá trị hàng hóa vượt định mức quy định sẽ phải chịu thuế nhập khẩu và các loại thuế, phí khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới không phải thực hiện kiểm dịch y tế, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo có dịch bệnh truyền nhiễm, nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra thì phải kiểm dịch y tế. Hàng hóa thuộc diện phải kiểm dịch động vật, thực vật và kiểm dịch thủy sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công bố trong từng thời kỳ phải được kiểm dịch theo quy định của pháp luật. Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới không phải kiểm tra, kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm, trừ trường hợp được quy định.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/01/2018; Bãi bỏ Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

3. NGƯỜI KHUYẾT TẬT ĐƯỢC TIẾP CẬN CÁC THÔNG TIN BẰNG CÁC HÌNH THỨC PHÙ HỢP LIÊN QUAN

ĐẾN ĐỜI SỐNG, SINH HOẠT, SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH

Ngày 23/01/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật tiếp cận thông tin.

Theo đó, việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với các đối tượng, điều kiện khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như: thông qua Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (nếu có); thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình trung ương, địa phương và các hệ thống truyền phát tin khác của địa phương; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các phương tiện thông tin đại chúng khác tại địa phương; xây dựng tài liệu chuyên đề, tờ rơi, ấn phẩm; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để chia sẻ thông tin cho công dân; chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động cung cấp thông tin cho các khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

Cơ quan cung cấp thông tin phải bảo đảm các hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu cung cấp thông tin và điều kiện thực tế của cơ quan; bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích cho người yêu cầu cung cấp thông tin; tăng cường cung cấp thông tin và tạo thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

bằng hình ảnh, video và các phương tiện nghe, nhìn khác.

Đặc biệt, đối với thông tin liên quan trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật phải được kịp thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức cung cấp thông tin thuận lợi cho người khuyết tật.

Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước thiết lập Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan mình trong đó có cung cấp chức năng cơ bản để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho việc tiếp cận thông tin đăng tải trên các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử.

Cơ quan cung cấp thông tin bảo đảm các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu cung cấp thông tin và điều kiện thực tế của cơ quan; bố trí thiết bị nghe, nhìn và các thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của người yêu cầu cung cấp thông tin và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình; tạo điều kiện cho người yêu cầu cung cấp thông tin sử dụng các thiết bị nghe, nhìn, các thiết bị phụ trợ và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để tiếp cận thông tin theo yêu cầu.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

4. HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA ĐƯỢC ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ VÀ TIẾN SĨ

Số 06 ngày 05/02/2018 trang 4/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Ngày 23/01/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 05/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia.

Theo đó, Học viện Hành chính Quốc gia (gọi tắt là Học viện) là đơn vị sự nghiệp công lập hạng đặc biệt, trực thuộc Bộ Nội vụ và có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội và có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là National Academy of Public Administration, viết tắt là NAPA.

Cơ cấu tổ chức của Học viện gồm 17 đơn vị; Ban Giám đốc Học viện gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc. Giám đốc Học viện do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; các Phó Giám đốc Học viện do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Học viện.

Học viện Hành chính Quốc gia có nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành theo quy định của pháp luật; nghiên cứu khoa học; tham gia với các đơn vị của Bộ Nội vụ xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch, quy chế và các văn bản quy phạm pháp luật khi được cấp có thẩm quyền giao; tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo sự phân công của

Bộ trưởng Bộ Nội vụ; quản lý phôi và cấp các loại văn bằng, chứng chỉ thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng của Học viện theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác khảo thí và bảo đảm chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và theo quy định của pháp luật; hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học hành chính, quản lý nhà nước và các lĩnh vực liên quan.

Học viện còn có nhiệm vụ xuất bản và phát hành tạp chí, bản tin, các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học hành chính và quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; Quyết định và chỉ đạo thực hiện Chương trình cải cách hành chính đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc Học viện và các tổ chức khác theo chỉ đạo hoặc phân công của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong các lĩnh vực hoạt động của Học viện và theo quy định của pháp luật; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và số người làm việc; thực hiện các chế độ, chính sách; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động của Học viện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ công, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo sự phân công của

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2018.

5. NĂM 2020, ĐƯA VIỆT NAM RA KHỎI DANH SÁCH 20 QUỐC GIA CÓ TỶ LỆ LÂY NHIỄM PHẦN MỀM ĐỘC HẠI CAO NHẤT TRÊN THẾ GIỚI

Ngày 30/01/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 153/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông nhất từ trung ương đến địa phương; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin quốc gia và xác thực điện tử; phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin (CNTT) thông qua việc phát triển các Khu công nghệ thông tin trọng điểm và các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm.

Theo đó, đối tượng thụ hưởng của Chương trình gồm có: các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tham gia Chương trình; các doanh nghiệp, người dân được hưởng lợi từ Chương trình khi đơn giản hóa thủ tục hành chính và được ưu tiên đầu tư trong các Khu công nghệ thông tin tập trung.

Chương trình được thực hiện với tổng kinh phí là 1.520 tỷ đồng (trường hợp có bổ sung từ ngân sách trung ương, tổng số vốn thực hiện Chương trình được điều chỉnh tăng

nhưng không vượt quá tổng mức đầu tư của Chương trình đã phê duyệt là 7.920 tỷ đồng), trong đó, vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương là 844 tỷ đồng; vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương là 273 tỷ đồng và vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương là 403 tỷ đồng.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2020, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung; đáp ứng nổi trên 50% các hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 30% hồ sơ thủ tục hành chính của các địa phương được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính cần trao đổi giữa các bộ phận một cửa liên thông được trao đổi qua môi trường mạng; hoàn thành xây dựng hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở trung ương và địa phương đã sẵn sàng; trên 80% hệ thống thông tin từ cấp độ 3 trở lên của các địa phương được áp dụng phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

Đặc biệt, đến năm 2020, phần đầu đưa Việt Nam ra khỏi danh sách 20 quốc gia có tỷ lệ lây nhiễm phần mềm độc hại cao nhất trên thế giới theo xếp hạng của các tổ chức quốc tế; 100% dịch vụ công cấp độ 4 có giải pháp xác thực điện tử tập trung; tối thiểu 50% công thông tin điện tử của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương được giám sát an toàn thông tin mạng, trong đó ưu tiên cho các tỉnh ở địa bàn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách; hỗ trợ xây dựng 07 khu công nghệ thông tin tập trung thuộc Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hỗ trợ nghiên cứu, phát triển tối thiểu 03 sản phẩm phần cứng

điện tử thuộc lĩnh vực vi mạch, chip bán dẫn, 06 sản phẩm nền tảng dùng trong cơ quan nhà nước và xã hội, 01 sản phẩm nội dung số phục vụ cơ quan nhà nước.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/01/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHO VAY VỚI MỨC ƯU ĐÃI THẤP NHẤT ĐẾN 0% ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG CÓ NGUY CƠ MẤT KHẢ NĂNG CHI TRẢ TRONG THỜI GIAN ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Ngày 26/01/2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2018/TT-NHNN quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng (TCTD) được kiểm soát đặc biệt trong các trường hợp: cho vay đặc biệt để hỗ trợ thanh khoản đối với tổ chức tín dụng khi tổ chức tín dụng có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp tổ chức tín dụng đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt; cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% để hỗ trợ phục hồi đối với ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô theo phương án phục hồi

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

đã được phê duyệt; cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% để hỗ trợ phục hồi đối với ngân hàng thương mại theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt; cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày 15/01/2018; cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày 15/01/2018 sau chuyển nhượng theo phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt.

Mức cho vay đặc biệt sẽ được Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định trên cơ sở tình hình khả năng chi trả của TCTD được kiểm soát đặc biệt đối với các trường hợp: các khoản cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước để hỗ trợ thanh khoản đối với TCTD khi TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian TCTD được kiểm soát đặc biệt; các khoản cho vay đặc biệt của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quyết định của

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

Ngân hàng Nhà nước với lãi suất ưu đãi đến mức 0% để hỗ trợ thanh khoản đối với công ty tài chính, Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô từ Quỹ dự phòng nghiệp vụ khi công ty tài chính, Quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trước khi phương án cơ cấu lại được phê duyệt hoặc các khoản cho vay đặc biệt của Ngân hàng Hợp tác xã theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước với lãi suất ưu đãi đến mức 0% để hỗ trợ thanh khoản đối với Quỹ tín dụng nhân dân từ Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân khi Quỹ tín dụng nhân dân có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trước khi phương án cơ cấu lại được phê duyệt. Trong một số trường hợp khác sẽ thực hiện theo thỏa thuận giữa bên cho vay và bên đi vay.

Lãi suất cho vay đặc biệt, lãi suất gia hạn cho vay đặc biệt là lãi suất tái cấp vốn do Ngân hàng Nhà nước công bố trong từng thời kỳ tại thời điểm khoản cho vay đặc biệt được giải ngân, gia hạn. Lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay đặc biệt trong hạn của khoản vay ngay trước thời điểm chuyển quá hạn, trừ trường hợp được quy định.

Thời hạn cho vay đặc biệt trong một số trường hợp sẽ do Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định nhưng tối đa là 02 năm; một số trường hợp thực hiện theo thỏa thuận giữa bên cho vay và bên đi vay.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/01/2018 và thay thế Thông tư số 06/2012/TT-NHNN ngày 16/3/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH VỀ CẤP VÀ QUẢN LÝ BẢO LÃNH CHÍNH PHỦ

Bộ Tài chính hiện đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dự thảo Nghị định về cấp và quản lý bảo lãnh chính phủ.

Theo đó, các điều kiện để doanh nghiệp được cấp bảo lãnh Chính phủ như: phải có tư cách pháp nhân, được thành lập hợp pháp tại Việt Nam và có thời gian hoạt động ít

nhất 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không bị lỗ trong 03 năm liền kề gần nhất theo báo cáo kiểm toán, trừ các khoản lỗ do thực hiện chính sách của Nhà nước được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không có lỗ lũy kế đến thời điểm lập hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh; không có nợ quá hạn tại thời điểm đề nghị cấp bảo lãnh; bảo đảm hệ số phải trả trên vốn chủ sở hữu không vượt quá 02 lần theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Số 06 ngày 05/02/2018 trang 8/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

gần nhất so với thời điểm thẩm định cấp bảo lãnh Chính phủ; có tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án kèm theo kế hoạch bố trí vốn chủ sở hữu cụ thể theo tiến độ thực hiện dự án; ...

Mức bảo lãnh Chính phủ đối với giá trị gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu cho dự án đầu tư không vượt quá 70% tổng mức đầu tư được phê duyệt của dự án. Cụ thể, đối với dự án do Quốc hội, Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư, mức bảo lãnh là trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu tối đa 70% tổng mức đầu tư theo Quyết định đầu tư. Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư và thuộc diện phải triển khai cấp bách, mức bảo lãnh là trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu tối đa 60% tổng mức đầu tư theo Quyết định đầu tư. Đối với dự án khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, mức bảo lãnh là trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu tối đa 50% tổng mức đầu tư theo Quyết định đầu tư.

Đối tượng được bảo lãnh thực hiện dự án đầu tư vay vốn được Chính phủ bảo lãnh có trách nhiệm mở Tài khoản Dự án tại Ngân hàng phục vụ. Tài khoản Dự án phản ánh các hoạt động vay, trả nợ (gốc, lãi phí); các khoản thu, chi liên quan đến dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác của đối tượng được bảo lãnh để bảo đảm thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ nợ phát sinh. Trường hợp có thay đổi

hoặc đăng ký tại Tài khoản Dự án, Đối tượng được bảo lãnh có trách nhiệm báo cáo lý do bằng văn bản cho Bộ Tài chính.

Doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh phải thế chấp tài sản cho cơ quan cấp bảo lãnh chính phủ (Bộ Tài chính) theo quy định. Giá trị tài sản thế chấp tối thiểu bằng 120% trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, được xác định và quản lý theo quy định. Tài sản thế chấp không được bán, trao đổi trừ trường hợp được sự đồng ý của Bộ Tài chính. Đối tượng được bảo lãnh có trách nhiệm mua bảo hiểm cho tài sản thế chấp trong suốt thời gian thực hiện nghĩa vụ nợ được Chính phủ bảo lãnh.

Trường hợp đối tượng được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ mà Bộ Tài chính đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thay và đối tượng được bảo lãnh không có khả năng hoàn trả cho Bộ Tài chính thì tài sản thế chấp được xử lý để bảo đảm thu hồi nợ cho Bộ Tài chính. Bộ Tài chính được phép thuê tổ chức độc lập để định giá, kiểm tra, giám sát tài sản thế chấp trong trường hợp phải cưỡng chế thực hiện theo quy định. Đối tượng được bảo lãnh có trách nhiệm thanh toán các chi phí này. Tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thu về cho Quỹ tích lũy trả nợ làm nguồn trả nợ cho khoản vay được Chính phủ bảo lãnh.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Tập thể có thành tích như thế nào sẽ được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất ?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng thì Huân chương Lao động hạng Nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

2. Hỏi: *Cá nhân có thành tích như thế nào sẽ được tặng Huân chương Lao động hạng Ba ?*

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Trả lời: Theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng thì Huân chương Lao động hạng Ba được tặng hoặc truy tặng cho cá nhân như sau:

Huân chương Lao động hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c) Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d) Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Công nhân có 02 phát minh, sáng chế, sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và được cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận, có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Nông dân có sáng kiến được áp dụng có hiệu quả trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 03 năm trở lên, giúp đỡ nhiều hộ nông dân thoát nghèo và tạo việc làm cho người lao động, được cấp huyện công nhận.

3. Huân chương Lao động hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

có quá trình cống hiến lâu dài, liên tục trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, có thành tích xuất sắc trong xây dựng Tổ quốc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tham gia hoạt động liên tục trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương 05 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

b) Tham gia hoạt động liên tục trong kháng chiến chống Mỹ hoặc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đã đảm nhiệm một trong các chức vụ:

Vụ trưởng, Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc chức vụ tương đương từ 06 năm đến dưới 10 năm.

Giám đốc sở, Trưởng ban, ngành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng đoàn thể chính trị

Số 06 ngày 05/02/2018 trang 11/12

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

- xã hội cấp tỉnh, Bí thư, Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Phó Vụ trưởng hoặc chức vụ tương đương từ 10 năm đến dưới 15 năm.

3. Hỏi: *Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được tặng cho tập thể có thành tích như thế nào?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 38 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần

được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

4. Hỏi: *Cá nhân có thành tích như thế nào sẽ được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương?*

Trả lời: Theo quy định tại Điều 39 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng thì Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng hoặc truy tặng cho cá nhân sau:

1. Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp./.